

Không bao giờ quên những người CHIẾN SĨ QLVNCH

Mọi sự qua rồi nên cho qua luôn, nhưng những Bài Học Lịch Sử quý giá thì không được phép quên, nhất là đối với những quốc gia hùng cường muốn " làm chủ " thế giới hay lãnh đạo một Châu Lục (Continent), cũng như đối với những quốc gia nhược tiểu khi kết bạn đồng minh, sống chết với nhau trong những cuộc đấu tranh sinh tồn.

Ở đây, tôi muốn vinh danh các chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa qua những dòng ngắn ngủi này, và nói lên một vài nét nhỏ để chứng minh rằng: nhiều kẻ, có cả những nhân vật lãnh đạo quốc gia, những nhân vật cầm đầu Bộ máy chiến tranh của những cái gọi là "Superpowers" đã lẩn cảm, thiếu hiểu biết, hay cố tình với ác tâm, ác ý bôi nhọ Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Họ đã bị ảnh hưởng mạnh mẽ của những vụ xuống đường biểu tình chống chiến tranh Việt Nam của giới sinh viên Đại Học, mà cái tổ phát xuất của nó từ Trường Đại Học Kent State Unuversity, do 1 Giáo Sư, cán bộ của Đảng Cộng Sản Mỹ, lãnh đạo, chỉ huy theo kế hoạch của Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản. Cộng Sản Quốc Tế. Bởi vì họ biết rằng đánh thắng Hoa Kỳ trên chiến trường Việt Nam thì khó, nhưng đánh thắng Hoa Kỳ tại Quốc Hội, trên đường phố, ở các trường Đại Học, trên mặt trận truyền thông thì không khó lắm. Bởi thế cho nên công cuộc lãnh đạo sinh viên biểu tình chống chiến tranh Việt Nam, góp phần đập tan tinh thần chiến đấu, quyết thắng của Quân Đội Mỹ – vốn có từ xưa – trong cuộc chiến Việt Nam phải được giao cho 1 Giáo Sư Đại Học có uy tín và là cán bộ cao cấp của Đảng Cộng Sản Mỹ. Sự việc này chỉ được người ta biết đến khi vị Giáo Sư lãnh đạo phong trào sinh viên biểu tình chống chiến tranh Việt Nam này từ trần, có Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Mỹ dự tang lễ, đọc diếu văn, nêu cao thành tích của người quá cố, đã góp công sức vào việc chấm dứt chiến tranh Việt Nam theo đường lối, kế hoạch của "Phong trào Cách Mạng Vô Sản thế giới".

quandoivnch31

Nhiều người đã đánh giá toàn thể Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa qua hành động xấu xa của một vài Sĩ Quan cao cấp đích thân, hay cho vợ con, đệ tử lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, nhất là giai đoạn Mỹ đổ quân tác chiến vào Việt Nam (sai lầm chiến lược) để buôn lậu, làm áp-phe tiền bạc bằng nhiều cách. Họ đánh giá Quân Đội VNCH qua hình ảnh tan rã của nhiều đơn vị quân đội vào những ngày cuối cùng của cuộc chiến, mà kẻ gây ra tình trạng thê thảm này đích danh thủ phạm là Ông Nguyễn Văn Thiệu, một Tướng Lãnh làm Tổng Thống kiêm Tổng Tư Lệnh Quân Đội VNCH, ra lệnh cho Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Khu 2, và Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Khu I – một Tướng Lãnh từng được kể vào hàng Danh Tướng – phải bỏ Quân Khu I lúc chưa đánh nhau chi cả và các

đơn vị quân đội của 2 Tướng này đang sẵn sàng chờ địch tiến đánh, với tinh thần rất cao, như họ đã từng đánh bại quân cộng sản trên lãnh thổ 2 Quân Khu này. Ông Thiệu ra lệnh bỏ 2 Quân Khu này khi chưa chạm địch để làm áp lực, lôi kéo người bạn Đồng Minh khổng lồ (đang bỏ đi bằng mọi giá) quay trở lại cứu Nam Việt Nam. Nếu không, "Tiền đồn chống cộng sản của Mỹ tại Đông Nam Á Châu sẽ sụp đổ".
quandoivnch1

Tổng Thống Mỹ Richard Nixon phải hứa với nhân dân Mỹ là chấm dứt chiến tranh Việt Nam, đem quân đội Mỹ trở về trong danh dự, trả người thân về với gia đình của họ.

Qua trung gian của Tổng Thống Hồi Quốc, Ông Nixon cho Cố Vấn Henry Kissinger (một nhân vật chính trị, ngoại giao quỷ quyệt, độc ác và tàn nhẫn) dọn đường cho Ông Nixon gặp Mao Trạch Đông, lãnh tụ Cộng sản Trung Quốc. Họ Mao với sức mạnh của Sư Phụ, với uy thế của Ông Thầy bao nhiêu năm trợ giúp cố vấn, vũ khí chiến tranh, lương thực... đã ra lệnh cho cộng sản Hà Nội không được chơi trội, bắt bí phái Đoàn Mỹ tại Hội Nghị Paris, dọa đánh cho Mỹ phải chạy mà không có "Hiệp Định ngưng bắn - Agreement of cease-fire" chi cả.

Họ Mao đã cứu Ông Nixon, nhưng Ông Nixon phải đền ơn xứng đáng:

1/- Vận động để cho Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa Quốc ngồi vào cái ghế Hội Viên Thường Trực của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc với quyền Phủ quyết cuối năm 1971, trước khi Ông Nixon gặp Họ Mao vào đầu năm 1972, mặc dầu Họ Mao đã chiếm hết lục địa Trung Quốc, thiết lập chính quyền, cai trị cả tỉ dân từ năm 1949. Còn Ông Quốc Dân Đảng Trung Hoa thì vẫn là bạn của Mỹ nhưng phải rời khỏi cái ghế đó, chạy ra đảo Đài Loan.

2/- Ông Nixon phải bằng mọi cách, nhưng kín đáo, bán cho Họ Mao những vũ khí, kỹ thuật chiến tranh tối tân hiện đại nhất lúc đó để Trung Quốc đủ sức "đánh nhau tay đôi" với Liên Xô khi cần, vì Liên Xô đã kết án, và đe dọa trừng trị Họ Mao về nhiều tội:

* Bất phục tùng Trung Tâm Lãnh Đạo phong trào cộng sản thế giới là Điện Kremlin ở Moscow.

* Dám thiết lập Tư Tưởng Mao Trạch Đông, trái nghịch với Học Thuyết Marx - Lenin là: Thiết lập nền vô sản chuyên chính kiểu Trung Quốc: lấy Nông Dân (đại đa số dân Trung Quốc) làm giai cấp lãnh đạo, thay vì giai cấp Công Nhân lãnh đạo, như Học Thuyết Marx-Lenin, đã được dùng làm Phương Châm Đấu Tranh cho Phong Trào Cộng Sản Toàn Cầu.

* Muốn thống trị Á Châu bằng sức mạnh của Trung Quốc và Tư Tưởng Mao Trạch Đông, tách ra khỏi sự lãnh đạo của điện Kremlin ở Moscow. Mao không chấp nhận "Kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa Quốc Tế

Vô Sản”, theo luận điểm của Lenin về khả năng tiến lên Chủ Nghĩa Xã Hội không qua giai đoạn phát triển Tư Bản Chủ Nghĩa (Lenin’s thesis on the possibility of advancing to Socialism by passing the stage of capitalist development) vì Liên Xô đã có cơ sở công nghiệp trong khi Trung Quốc chỉ có “Con trâu đi trước cái cày”.

Như thế mới gọi là tư tưởng Mao Trạch Đông, chứ Hồ Chí Minh, lãnh tụ cộng sản Hà Nội chỉ có biết trò “Đu dây” theo voi ăn bã mía cả 2 phía Liên Xô và Trung Quốc thì làm gì có cái gọi là Tư Tưởng Hồ Chí Minh như cộng sản Hà Nội vẫn ồn ào, ba hoa về Tư Tưởng Hồ Chí Minh.

Nhiều Sĩ Quan cao cấp của VNCH trông cảnh quân sĩ dưới quyền bị tan rã một cách thê thảm, đau đớn, trông cảnh dân chúng cả triệu người trên đường tháo chạy, phải làm bia lãnh đạn trọng pháo, hỏa tiễn của Liên Xô và Trung Quốc tiêu diệt một cách tàn bạo, kinh hoàng, dã man mà thấy xót xa trong tim, trong lòng, phát điên phát khùng lên vì sự khờ dại, của ông Nguyễn Văn Thiệu. Là Tướng Lãnh, là Tổng Thống, là Tổng Tư Lệnh Quân Đội mà Nguyễn Văn Thiệu không hiểu rằng: Những phòng tuyến đầu tiên bị tan rã, quân đội chưa đánh mà bỏ chạy tán loạn cùng hàng triệu dân chúng thì hậu quả quân sự, chính trị, tâm lý của Nam Việt Nam sẽ ra làm sao! Họ đã cố tình quên đi tinh thần chiến đấu của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa trong dịp Tết Mậu Thân (1968). Lúc đó quân cộng sản được trang bị cá nhân, tất cả bằng súng tiểu liên xung kích AK-47 của Liên Xô, Tiệp Khắc, cùng với lực lượng võ trang của “Mặt Trận Giải phóng miền Nam”, lợi dụng yếu tố bất ngờ khi phản bội thỏa hiệp ngưng bắn trong dịp Tết thiêng liêng cổ truyền của dân tộc Việt Nam, thành linh mở cuộc “Tổng tấn công” vào hầu hết các thành phố, thị trấn của Nam Việt Nam. Trong khi đó Quân Đội VNCH hầu hết chỉ được trang bị bằng súng trường bán tự động Garant M-1, Carbin M-1 và tiểu liên loại nhẹ Carbin M-2 của quân đội Mỹ sử dụng trong thời Đệ Nhị Thế Chiến.

quandoivnch080510-5

Vì bất ngờ cho nên chúng đã kiểm soát được một số lãnh thổ có tính cách chiến lược tại Quân Khu 2 và Quân Khu I, đồng thời tấn công mưu toan đánh chiếm luôn Thủ Đô Sài Gòn. Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng tại Hà Nội ra lệnh phải giữ đất đã chiếm bằng mọi giá để đưa dân chúng Nam Việt Nam vào 1 cuộc “Tổng nổi dậy”, cướp chính quyền. Do đó, khi chiến trường đã được quân đội VNCH giải tỏa, quân cộng sản bị đánh bại, phải bỏ chạy, phóng viên báo chí, truyền thanh, truyền hình đi theo quân đội mới thấy những xác chết của lính cộng sản bị xiềng chân vào công sự chiến đấu, các ổ bích kích pháo, súng đại liên. Cộng sản Hà Nội không bao giờ ngờ được rằng Quân Đội VNCH có thể đánh bật chúng ra khỏi thành phố Huế sau 1 thời gian cộng sản chiếm đóng, toan tính thành lập chính quyền tại một thành phố giáp lưng với hậu phương to lớn của chúng ở bên kia sông Thạch Hãn, Quảng Trị, hay vĩ tuyến 17. Vậy mà cộng sản đã phải bỏ chạy khỏi thành phố Huế trong chiến dịch lịch sử Tết Mậu Thân (1968), chỉ kịp lùa theo chúng hàng ngàn sĩ quan, binh sĩ, nhân viên chính quyền, đảng phái chính trị do chúng bắt được tại Huế, để dẫn đi tàn sát, chôn

sống tập thể theo kiểu Hitler giết người Do Thái, Staline giết người Ba Lan, nhưng ghê tởm hơn, vì chúng giết bằng đạn AK, bằng dao găm, mã tấu, còn sống cũng đập xuống hố chôn luôn hàng chục, hàng trăm người 1 lúc.

Bốn năm sau, 1972, nắm được tinh thần "Bỏ cuộc, chạy làng" của tay "Sen đầm quốc tế" khổng lồ, nhưng đã quá mệt mỏi, chán chường với cuộc chiến tranh không thể thắng ở tiền tuyến bằng súng đạn tối tân vì nó chẳng có mặt trận, chiến tuyến nào rõ ràng để mình chủ động sử dụng "ưu thế hỏa lực- Superiority of firepower" được cả, mà hậu phương thì rối loạn, nát bầy vì biểu tình, phản đối chiến tranh, đốt cờ, đốt thẻ trưng binh, Quốc Hội cãi nhau như mổ bò về chuyện có hay không viện trợ chiến tranh cho người bạn đồng minh để giữ vững cái "Tiền đồn chống công ở Á Châu". Thế là cộng sản Hà Nội lại áp dụng bài học cũ, 18 năm về trước, đã dùng chiến thắng Điện Biên Phủ để đánh gục người Pháp tại Hòa Hội Geneva.

Năm 1972 cũng thế, Hà Nội tung vào miền Nam những Sư Đoàn tinh nhuệ, thiện chiến nhất đã từng đánh tan 2 Binh Đoàn Lưu Động (Groupements mobiles) của Pháp tại chiến trường Bắc Kạn-Lạng Sơn hồi 1950, sau khi sư phụ Trung Quốc đã chiếm xong toàn thể lục địa, bắt sống 2 Binh Đoàn Trưởng (Commandants de Groupements mobiles): Đại Tá Le Page và Trung Tá Charton, đưa những Sư Đoàn lừng danh từng đánh thắng, dứt điểm người Pháp tại chiến trường Điện Biên Phủ năm 1954 bằng những trận đánh vũ bão theo lối "Chiến tranh quy ước - Conventional War" hần hoi. Hà Nội nhắm đánh vào Quân Khu I, lãnh thổ địa đầu của Nam Việt Nam, cho 15 ngàn quân của Sư Đoàn 304 tràn qua vĩ tuyến 17, dưới sự yểm trợ của pháo binh và hỏa lực phòng không trang bị hỏa tiễn địa - không SAM-2 của Liên Xô, sau 3 ngày đêm đội những trận bão lửa Pháo Binh và Hỏa Tiễn. Sư Đoàn 3 Bộ Binh VNCH là Sư Đoàn mới thành lập, trong đó chỉ có Trung Đoàn 2 Bộ Binh nòng cốt là tương đối thiện chiến, còn hầu hết là tân binh, lính mới, và vị Tư Lệnh Sư Đoàn là Trung Đoàn Trưởng mới được vinh thăng Chuẩn Tướng thì làm sao mà chịu cho nổi sức tiến quân của cộng sản ? Tại sao Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Tổng Tư Lệnh Quân Đội VNCH, Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng, lại cho Sư Đoàn 3 Bộ Binh mới thành lập trấn giữ cái cửa ngõ ngăn chặn quân cộng sản Bắc Việt ngay sát vĩ tuyến 17 như thế này ? Có ai xúi dục 2 ông Thiệu và Viên làm như thế hay không ?

Cộng sản đánh chiếm Tỉnh Lý Quảng Trị, mở đường xuống Huế rồi sẽ phối hợp với các đơn vị chính quy Bắc Việt, xâm nhập từ đường mòn Hồ Chí Minh, cũng như các lực lượng vũ trang địa phương, bộ đội chủ lực của Tỉnh và Huyện, dứt luôn Quân Khu 1. Ngoài mục tiêu quân sự, cộng sản còn nhắm vào những mục tiêu chính trị và ngoại giao to lớn, quan trọng hơn: Cuộc Hòa Đàm tại Paris để quân đội Mỹ ra đi trong danh dự, không đến nỗi bị cộng sản quốc tế và Hà Nội đánh cho phải chạy mà không có Hiệp Định ngưng bắn chi cả.

Tỉnh Lý Quảng Trị bị chiếm, cộng sản cho xe tăng T-54 của Liên Xô dẫn đầu, Bộ Binh và cơ giới kéo xuống Huế theo quốc lộ I, được pháo binh và hỏa tiễn 122 ly của Trung Quốc dọn đường. Quân cộng sản tiến về Huế như đi vào chỗ không có người. Dân chúng Quảng Trị thoát chết khi qua khỏi “Đại Lộ Kinh Hoàng” tràn xuống Huế, trong khi dân chúng Huế cũng xô nhau bỏ chạy vì dân ở đây làm sao quên được vụ tàn sát ghê gớm với những mồ chôn tập thể trong dịp Tết Mậu Thân – 1968!

Tướng 3 sao Hoàng Xuân Lãm, Tư Lệnh Quân Đoàn I- Quân Khu I (người được nhiều nhân vật chính trị cũng như quân sự trong và ngoài nước đánh giá: chỉ là 1 Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn loại trung bình, chớ không đủ khả năng giữ chức Tư Lệnh Quân Đoàn trong giai đoạn địch quân tiến như vũ bão thế này) hoảng hốt, không biết phải đối phó ra sao, chỉ biết cầu cứu liên tục về Dinh Độc Lập ở Sài Gòn với tinh thần chủ bại. Tuyển đầu bị phá vỡ thì địch quân sẽ thừa thắng xông lên dễ dàng với tinh thần quyết chiến, quyết thắng. Còn phía ta đã rút lui, tan vỡ bỏ chạy thì tinh thần quân đội và dân chúng rối loạn ra sao, ai cũng biết rồi.

Giới truyền thông ngoại quốc, nhất là ở Mỹ đã đánh giá Quân Đội và các cấp chỉ huy của Quân Lực VNCH qua những Tướng Lãnh như vậy đó! Cho tới khi đài phát thanh loan báo: Tướng Ngô Quang Trưởng được điều động từ Quân Khu 4 ở trong Nam ra, nắm chức Tư Lệnh Quân Đoàn I và Vùng I chiến thuật thay thế Tướng Lãm, dân chúng đang hỗn loạn bỏ chạy khỏi thành phố Huế cùng đồng thanh la lên “Tướng Ngô Quang Trưởng về làm Tư Lệnh Quân Đoàn I, bảo vệ Huế và chiếm lại Quảng Trị thì bà con không có chạy đi đâu nữa cả! “Lòng dân tin tưởng mãnh liệt là thế!” Tướng Ngô Quang Trưởng xuất thân Khóa 4 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, gốc binh chủng “Thiên Thần Mũ Đỏ Nhảy Dù”, nhưng lúc này đã mang lon 3 sao vì những chiến công ngoài mặt trận, và luôn luôn hòa đồng với các Sư Đoàn Bộ Binh dưới quyền nên Tướng Trưởng luôn mặc quân phục tác chiến của Bộ Binh, thay vì quân phục Nhảy Dù. Có lẽ Tướng Trưởng nghĩ rằng: Bộ áo không làm thành Thầy Tu, Tướng giỏi không cần phô trương bên ngoài mà cần phải đánh thắng trên trận địa và được lòng kính phục của quân sĩ. Tướng Ngô Quang Trưởng về Huế, chinh đốn lại quân ngũ, tái phối trí lực lượng, kêu gọi dân chúng an tâm, xin tăng phái lực lượng Tổng trừ Bị: Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến từ Sài Gòn bay ra. Thế rồi trước sân cờ Phú Văn Lâu, Cổ Thành Huế, Ông đã thề trước ba quân “Sẽ chiếm lại thành phố Quảng Trị trong thời gian ngắn nhất” như thời Nhà Trần, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, khi ra quân đã cầm gươm chỉ xuống sông Bạch Đằng mà thề trước Tướng Sĩ: “Nếu phen này không phá tan được quân Mông Cổ thì ta sẽ không còn trông thấy con sông này nữa! Ôi, Lịch Sử dân tộc Việt Nam, làm sao quên được những giờ phút bi hùng và oanh liệt như thế này! Dưới quyền Tư Lệnh của Danh Tướng Ngô Quang Trưởng, Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa đã anh dũng chiến đấu, chặn đứng những Sư Đoàn thiện chiến, lầy lừng nhất của cộng sản Hà Nội, trước sự ngỡ ngàng của dư luận trong và ngoài nước. Cổ Thành Quảng trị đã được chiếm lại. Quân cộng sản đành tháo chạy trở ngược về bên kia vĩ tuyến

17, giống như năm 1953, Danh Tướng MacArthur của Hoa Kỳ đã phản công, đánh bật quân cộng sản Bắc Hàn ra khỏi những vùng chiếm đóng trên lãnh thổ Nam Hàn, bỏ chạy bán sống bán chết trở ngược về phía Bắc vĩ tuyến 38.

Tướng Ngô Quang Trưởng và quân sĩ của Ông đã bảo vệ được Huế, chiếm lại thành phố Quảng Trị đúng như lời thề trước sân cờ Phú Văn Lâu bữa nào. Đó! Tinh thần chiến đấu của Quân Đội VNCH là như thế đấy! Tướng Lãnh của Quân Đội VNCH có những người như thế đó!

Tờ báo Time Tạp Chí cỡ lớn của Hoa Kỳ, tôi có trong tay hàng tuần, một lần đã đăng những dòng cảm nghĩ của Đại Tướng 4 sao Hoa Kỳ, Norman Schwarzkopf, Tư Lệnh Chiến Dịch "Bão Sa mạc – Desert storms" chinh phạt hung thần Saddam Hussein của xứ Iraq đầu thập niên 1990, đại để như sau "Hồi còn chiến đấu ở Khe Sanh thuộc lãnh thổ Quân Khu I Việt Nam Cộng Hòa, với tư cách là 1 Trung Tá Tiểu Đoàn Trưởng Nhảy Dù của Hoa Kỳ, tôi đã học được ở Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Khu I VNCH rất nhiều kinh nghiệm quý báu trong nghệ thuật chỉ huy cũng như tác chiến.

Những kinh nghiệm đó đã giúp tôi rất nhiều, ngay cả mấy chục năm sau, trong Chiến thắng "Bão Sa Mạc – Desert Storms' Victory". Nhiều nhân vật chính trị, truyền thông tại sao không biết những điều này khi nói về Quân Đội VNCH? Họ ngu dốt hay mang đầy ác ý trong đầu!

Rồi đến chiến trường An Lộc, Tỉnh Bình Long. Ở Hòa Hội Paris, Lê Đức Thọ và Xuân Thủy, Ủy Viên Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng cộng sản, ra mặt lần áp Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Henry Kissinger trong các buổi mật đàm qua thể mạnh của quân cộng sản tại Miền Nam, trong khi Hoa Kỳ muốn rút chân cho mau khỏi "Vũng lầy kinh khủng" này. Đại Tướng cộng sản Võ Nguyên Giáp, "người hùng Điện Biên Phủ", Bộ Trưởng Quốc Phòng của cộng sản đã tuyên bố trên đài phát thanh Hà Nội "Nhân dân Việt Nam đã đánh gục 3 đời Tổng Thống Hoa Kỳ, và sẽ đập tan chính quyền Nixon bằng 1 cuộc chiến thắng hoàn toàn – Defense Minister Vo Nguyen Giap says that the people of Vietnam have defeated 3 U.S. Administrations and are about to complete victory over President Nixon..." Với cái khí thế như vậy, xe tăng T-54 của cộng sản đã tràn ngập, làm chủ tình hình thị xã An Lộc, dẫn theo sau những đơn vị bộ binh thiện chiến, danh tiếng nhất, sau khi những trận bão lửa pháo binh đã quét dọn sạch sẽ, không để lại những gì có thể sống sót. Các chiến sĩ Sư Đoàn 5 Bộ Binh VNCH cùng 1 số đơn vị bạn còn lại của địa phương Bình Long đã chiến đấu vô cùng anh dũng, ác liệt, giữ từng tấc đất, từng góc phố, ngõ hẻm để có chỗ đứng hay nằm mà chiến đấu vì ngưng chiến đấu tức là chết. Mặt trận An Lộc làm rung động thế giới, làm rối loạn không khí hòa đàm tại Paris vốn đã nghiêng hẳn thế thuận lợi về phía cộng sản.

Mạc Tư Khoa, Bắc Kinh cũng như Hà Nội muốn An Lộc phải thất thủ kinh

hoàng như Điện Biên Phủ ngày nào. Những tay cá độ quốc tế đã dám đánh 100 ăn 1 là An Lộc sẽ thất thủ để cho cộng sản tiến quân về Sài Gòn, đập tan chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ngay trong năm 1972. Tướng 3 sao (Général de Division) Vanuxem của Pháp, Tư Lệnh quân đội Pháp tại Bắc Phi, người đã từng giữ chức vụ "Commandant de la Zone Sud du Nord Vietnam – Tư lệnh Quân Khu tả Ngạn Sông Hồng Hà" thời kỳ Điện Biên Phủ thất thủ tại Việt Nam- 1954 ồ khi trả lời phỏng vấn của báo chí, truyền thanh, truyền hình, đã nói: Quân Đội VNCH không thể nào giữ nổi An-Lộc. Có lẽ Tướng Vanuxem chưa quên được cảnh pháo binh cộng sản bất ngờ hiện diện tại các đỉnh đồi chung quanh lòng chảo Điện Biên Phủ (do trâu, voi, người kéo lên, dân công khiêng vác từng bộ phận) dội như mưa bão suốt ngày đêm, làm tê liệt hoàn toàn các giàn trọng pháo hùng hậu của Pháp cho đến nỗi Đại Tá Pirotti, chỉ huy trưởng pháo binh của Pháp tại chiến trường này quá thất vọng và khủng khiếp, phải mở chốt lựu đạn mà tự sát. Có lẽ Tướng Vanuxem chưa quên được cái cảnh những Sư Đoàn cộng sản cuồng tín, đông như kiến cỏ, theo chiến thuật "Biển Người" của Thống Chế Lâm Bưu Nguyên Soái Hồng Quân Trung Quốc, tràn qua các bãi mìn, đập nát các công sự phòng thủ, các hàng rào kẽm gai chằng chịt, tràn xuống các giao thông hào, đập lên xác chết của lính Pháp, Bắc Phi và cả cộng sản, phối hợp với quân cộng sản từ dưới đất chui lên từ các đường hầm đã được máy móc, cơ giới của Trung Quốc đào bới ngày đêm trong lúc pháo binh hỏa tiễn Trung Cộng liên tục nổ rầm trời. Chắc Tướng Vanuxem liên tưởng đến cái cảnh Tư Lệnh chiến trường Điện Biên Phủ, Tướng De Castries, mặt mũi hốc hác, bị quân cộng sản bắt sống ngay tại căn hầm Chỉ huy, cùng với toàn thể Sĩ Quan Bộ Tham Mưu của Ông để rồi chiến tranh Việt-Pháp kể như chấm dứt từ chỗ này, mà phần thất bại tất nhiên thuộc về phía người Pháp. Tướng Vanuxem tin chắc là Quân Đội Việt nam Cộng Hòa không thể nào giữ nổi An Lộc một khi Hà Nội đã quyết định biến An Lộc thành một thứ Điện Biên Phủ để giành thế chủ động trên bàn Hội Nghị tại Paris, một khi cộng sản Hà Nội có Liên Xô và Trung Quốc đứng sau lưng, nhất định bắt người Mỹ phải "nhắm mắt lại mà ký vào Hiệp Định Paris" như cộng sản đã bắt người Pháp phải làm như thế ở Hội nghị Geneva 1954. An Lộc đã bị thế giới coi như đã bị mất vào tay cộng sản. Thế mà, khi Liên Đoàn 81 Biệt Kích Dù, hợp lực với Biệt Động Quân và 1 số đơn vị Bộ Binh VNCH kéo tới đánh những trận phản công sấm chớp, lở đất long trời thì xe tăng T-54 Sô Viết, cũng như Bộ Binh cộng sản từng làm mưa làm gió trước đó trên vùng đất An Lộc tan hoang, trơ trụi, đành phải mở đường máu mà tháo chạy mặc dù lệnh của Hà Nội: phải giữ An Lộc đã chiếm bằng mọi giá. An Lộc vẫn còn đó, không thất thủ như Điện Biên Phủ năm 1954. Cả thế giới kinh ngạc. Tướng 3 sao của Pháp Vanuxem cùng dân cá độ quốc tế đã thua đậm trong kèo này. Tướng Nguyễn Văn Thiệu, Tổng Thống Đệ Nhị Việt Nam Cộng bỗng dưng có được giờ phút vinh quang và oai hùng nhất trong cuộc đời binh nghiệp cũng như chính trị của ông: đáp trực thăng xuống ngay chiến trường An Lộc giữa tiếng hoan hô vang dậy không ngớt của các chiến sĩ VN Cộng Hòa vừa tái chiếm An Lộc, trong khi tiếng đại bác của 2 bên, tiếng hỏa tiễn 122 ly của Trung Cộng vẫn còn nổ vang

quanh vùng, và An Lộc vẫn còn mù mịt, khét lẹt mùi lửa đạn.

Đó! Tinh thần chiến đấu của Quân Đội VN Cộng Hòa là như thế đấy! Và còn biết bao nhiêu trận đánh lẫy lừng khác trên khắp 4 Vùng Chiến Thuật. Một bài báo có hạn làm sao kể hết!

Năm 1975, Cộng sản đánh chiếm Ban Mê Thuột, cũng chẳng khác gì cộng sản đánh chiếm Huế năm 1968, đánh chiếm Quảng Trị, kiểm soát An Lộc năm 1972 bao nhiêu. Vậy thì khi Ban Mê Thuột mới rơi vào tay giặc trong sự bất ngờ, tại sao Ông Thiệu lại hạ lệnh cho Tướng Phạm Văn Phú phải bỏ Quân Khu 2, cho Tướng Ngô Quang Trưởng phải bỏ Quân Khu I, trong khi hai Tướng Tư Lệnh này đang có trong tay 6 Sư Đoàn Bộ Binh, hầu hết đều thiện chiến, chưa kể đến các Liên Đoàn Biệt Động Quân, Thiết Giáp, Pháo Binh, mấy chục Tiểu Đoàn Địa Phương Quân, bao nhiêu là đơn vị yểm trợ chiến đấu, đó là chưa kể đến hỏa lực yểm trợ của Hải Quân, Không Quân, lực lượng Tổng trừ Bị của Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến, tất cả đều đang sẵn sàng chiến đấu vì chỉ có chiến đấu hay là chết mà thôi. Ông Thiệu hạ lệnh rút bỏ 2 Quân Khu cửa ngõ, địa đầu của Nam Việt Nam như vậy để làm gì?- Có nhận lệnh từ đâu không? – Để tạo nên một sự tan rã, hỗn loạn của cả một lực lượng Quân Đội to lớn, hùng mạnh như nói ở trên, trong khi tất cả đang sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu để sống còn. Sự tan rã hỗn loạn này kéo theo sự hỗn loạn tràn ngập của hàng triệu dân chúng đổ vào Quân Khu 3, bao quanh Thủ Đô Sài Gòn. Trong tình thế đó thì Quân Khu 3 còn đánh đấm gì được nữa? Quân Cộng sản chẳng cần đánh, mà cứ như đi vào chỗ không có người. Nên nhớ rằng, khi gặp sự quyết chiến của Sư Đoàn 18 Bộ Binh VNCH, với sự tăng cường của một số đơn vị bạn, mà Bộ Tư Lệnh Hành Quân của Tướng cộng sản Văn Tiến Dũng đã phải tung ra 2 Sư Đoàn thiện chiến để hòng nhân đà thắng lợi, đánh tan Sư Đoàn 18 Bộ Binh, dưới sự chỉ huy của vị Tướng Trẻ Lê Minh Đảo, nhưng không thắng nổi. Sau cùng Văn Tiến Dũng phải tung thêm 2 Sư Đoàn nữa vào mặt trận này, là 4 Sư Đoàn tất cả, lấy 4 đánh 1, trong thế thuận lợi hoàn toàn về phương diện tinh thần quân sĩ đang lên. Vậy mà Sư Đoàn 18 Bộ Binh VNCH chỉ chịu rời bỏ trận tuyến khi có lệnh của Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 3 kiêm Vùng 3 Chiến Thuật. Vị Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 3 không muốn trông thấy Sư Đoàn 18 Bộ Binh VNCH anh dũng, kiên cường bị tiêu diệt trước thế trận bất quân bình, địch đông gấp 4 và có thể tăng gấp 5, gấp 6 nếu cần, vũ khí đạn dược, xe tăng, pháo binh được cộng sản quốc tế đổ vào như mưa bão, quyết đánh chiếm Sài Gòn như đã định.

Tướng Homer Smith, Tùy Viên Quốc Phòng Mỹ tại Sài Gòn, ngày 13 đã gửi cho Tướng George S. Brown, Tham Mưu Trưởng Bộ Tổng Tham Mưu Hoa Kỳ ca ngợi ý chí và tinh thần chiến đấu dũng cảm tuyệt vời của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa dù những bất lợi đang đè nặng trên vai họ. Sau 5 ngày theo dõi cuộc chiến An Lộc, Tướng Smith đã nói: "Sự chiến đấu anh hùng và dũng cảm của quân đội Nam Việt Nam... kể cả Địa Phương Quân Tỉnh Long Khánh, đã cho người ta thấy rõ tinh thần và khả năng chiến đấu của những người lính này giỏi hơn đối phương của họ rất nhiều..." Đó

là chưa nói đến các chiến sĩ Sư Đoàn 18 Bộ Binh tại chiến trường Xuân Lộc.

Trong lúc đó tại Quân Khu 4, ở miền Tây, Tướng Tư Lệnh Nguyễn Khoa Nam, một Tướng giỏi, với Tướng Tư Lệnh Phó Lê Văn Hưng, người hùng tử thủ An Lộc mấy năm trước, có trong tay 3 Sư Đoàn Bộ Binh thiện chiến và các lực lượng Biệt Động Quân, Thiết Giáp, Pháo Binh, Địa Phương yểm trợ chiến đấu hùng hậu, tinh thần rất cao, sẵn sàng chờ địch tiến đánh Quân khu này.

Khi Tổng Thống... cà chớn Dương Văn Minh, với tư cách Tổng Tư Lệnh lúc đó, bị chỉ huy trực tiếp bởi Sư Phụ Thích Trí Quang và ngay cả từ Hà Nội qua trung gian của người em ruột Dương Văn Minh, Sĩ quan cao cấp cộng sản là Dương Văn Nhứt (đã liên lạc với Dương Văn Minh từ hồi 1956) hạ lệnh cho Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa buông súng đầu hàng cộng sản vô điều kiện (để bàn giao cho cộng sản, hi vọng kiếm cho bản thân và bè lũ, chỗ đứng chỗ ngồi mà cộng sản sẽ dành cho trong chính quyền "Cách Mạng giải phóng", thì Tướng Nguyễn Khoa Nam đã họp các Sĩ Quan có trách nhiệm chỉ huy dưới quyền, và ra lệnh: anh em tùy nghi lo liệu về phần mình, trước tình thế chúng ta bị bắt buộc phải đầu hàng. Kế hoạch chiến đấu để tự cứu mình và bảo vệ vùng lãnh thổ trách nhiệm của chúng ta đã không thi hành được như anh em đã có thể biết... Sau đó, Tướng Nguyễn Khoa Nam, trong bộ quần áo tác chiến, mũ sắt 2 lớp (sẵn sàng chiến đấu) đã vào Văn Phòng Tư Lệnh, ngồi xuống ghế của mình, nhìn lại lần cuối tấm bản đồ Tổ Quốc trên tường, nhìn lá cờ nhỏ nền đỏ với 2 ngôi sao trắng, tượng trưng cho uy quyền của một Tướng Lãnh chỉ huy, để trên bàn rồi rút súng bắn vào đầu tự sát. Chắc chắn là trước khi bóp cò cho viên đạn xuyên qua đầu, vị Tướng đáng kính phục này đã nói những gì với Tổ Quốc, với đồng bào, với chiến hữu của ông.

Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn, anh hùng tử thủ An Lộc mấy năm trước, trở về căn cứ chỉ huy phụ, nói với người vợ thân yêu "Em ở lại nuôi con, anh phải ra đi vì thân làm Tướng không thể sống nhục như thế này..." Người vợ thân yêu nói với ông "Anh Hưng! Cho em chết theo với! Tất cả chúng ta và các con cùng chết với nhau!" thì Tướng Hưng đã thuyết phục người vợ: Không được! Cha Mẹ không có quyền giết con. Em phải sống để nuôi dạy con nên người để trả thù nhà và cùng với thế hệ mai sau lấy lại Đất Nước này! Em phải sống dù phải chấp nhận hi sinh, khó khăn, gian khổ. Người vợ thương yêu và can trường của vị Tướng anh hùng này nói trong nước mắt: Em nghe lời mình với hai điều kiện: Nếu cộng sản bắt em phải xa lìa các con hay chúng làm nhục em thì em có quyền tự sát! Tướng Hưng bằng lòng, nắm lấy tay vợ rồi chào từ biệt vợ con cùng một vài Sĩ Quan, Binh Sĩ đã có mặt từ trước tại đây để dự định liên lạc với các đơn vị thi hành kế hoạch chiến đấu cứu mình, cứu Quân Khu 4, của hai Tướng Nam và Hưng, rồi vào phòng riêng, gạt đi lời yêu cầu của người vợ xin được chứng kiến tận mắt sự ra đi của chồng. Tướng Hưng đóng cửa lại, và 1 phát súng nổ... Tướng Lê Văn Hưng đã ra đi vĩnh viễn cùng với Tướng Tư Lệnh Nguyễn Khoa Nam, để lại cho Lịch Sử dân

tộc Việt Nam những tấm gương bất khuất sáng ngời, như những tấm gương bất khuất của Cha Ông ngày trước, của những thời đại Lý Thường Kiệt phá quân ngoại xâm Nhà Tống, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đại phá quân Mông Cổ v.v... Hai Tướng Nguyễn Khoa Nam và Lê Văn Hưng đã cùng một số Tướng Lãnh khác như Phạm Văn Phú, Trần Văn Hai, Lê Nguyên Vỹ và nhiều Sĩ Quan cao cấp khác của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa đã chết theo vận nước. Các Ông không muốn bị bắt làm tù binh hay đầu hàng giặc để lại ô danh cho hậu thế. Các ông cũng không muốn bỏ quân mà chạy lấy thân để rồi ra nước ngoài, mang theo tiền bạc ăn cắp của Quân Đội, của Quốc Gia, làm giàu bất chính trên xương máu của chiến sĩ như một số Tướng Lãnh hèn hạ khác. Quân đội của quốc gia nào có những Tướng Lãnh anh hùng và can đảm như thế hay không?

Một số Sĩ Quan cao cấp của Hoa Kỳ từng tham chiến tại Việt Nam, không muốn dư luận cũng coi mình như những kẻ khác không biết gì về cuộc chiến Việt Nam, cuộc chiến kỳ lạ này, về sau đã phải lên tiếng nói ra sự thật là: Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, nói chung, đã chiến đấu rất anh dũng và kiên cường, mặc dầu họ luôn luôn phải chiến đấu trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn, không được chiến đấu trong những điều kiện đầy đủ, dễ dàng như quân đội Hoa Kỳ tại Việt Nam. Đúng như thế.

* Quân Đội Hoa Kỳ chỉ chiến đấu khi nắm chắc được yếu tố "Vượt trội về hỏa lực – Superiority of Firepower". Quân đội VNCH phải chiến đấu trong mọi trường hợp cần thiết.

* Quân đội Hoa Kỳ chỉ chiến đấu tại Việt Nam trong thời gian ngắn hạn rồi thay nhau về xứ. Như thế không bị dồn vào thế mệt mỏi căng thẳng quá độ, thường trực về thể chất cũng như tinh thần. Còn Quân đội VNCH thì ngược lại, phải chiến đấu liên tục, không ngưng nghỉ. Sức chịu đựng của người chiến binh VNCH nó khủng khiếp đến thế nào?

* Trong khi chiến đấu cũng như lúc đóng quân trong đồn lũy, người chiến binh Hoa Kỳ luôn luôn được bảo vệ bằng những phương tiện chiến tranh dồi dào, tối tân, hiện đại nhất, cả về tấn công, phòng thủ cũng như yểm trợ. Người chiến binh VNCH làm sao có được như vậy! Cái mạng sống của người chiến binh Việt Nam nó cũng mỏng manh.

* Điểm nữa, ảnh hưởng rất nhiều đến tinh thần, thể chất, tâm lý của người chiến binh Việt Nam là: trong khi mình xả thân chiến đấu bảo vệ đất nước, bảo vệ mạng sống của chính mình thì lúc đó gia đình, những người thân yêu phải sống ra sao? Liệu có đang kẹt trong vùng lửa đạn, chết chóc hay không? Về điểm này, người chiến binh Hoa Kỳ khỏe hơn là cái chắc, tinh thần ổn định, thoải mái hơn rõ ràng.

Bây giờ, nếu đặt người chiến binh của các cường quốc Âu-Mỹ vào vị trí, hoàn cảnh chiến đấu khó khăn, thiếu thốn, khắc nghiệt của người chiến binh Việt Nam Cộng Hòa, thử hỏi liệu những người chiến binh ấy có thể chiến đấu được như người chiến binh Việt Nam Cộng Hòa hay không? Chịu

được bao lâu? Chính Phủ, Quốc Hội và Nhân Dân các quốc gia đó chịu được mấy tháng, mấy năm?

Câu trả lời xin dành cho những nhà viết sử chân chính, cho những Sĩ Quan và Quân Nhân Hoa Kỳ từng chiến đấu anh dũng, can trường bên cạnh những người bạn chiến binh Việt Nam Cộng Hòa của họ từ các chiến trường Khe Sanh, Đắc-Tô, Pleiku, Kontum, Đồng Xoài, Bình Giả, Củ Chi, cho đến các chiến trường vùng đồng bằng sông Cửu Long, điểm tận cùng của Đất Nước Việt Nam... Nếu muốn, quý vị có thể đọc thêm đoạn tài liệu mới đây thôi để thấy rõ thêm sự thật.

HENRY KISSINGER: LỖI LẦM TRONG CUỘC CHIẾN VIỆT NAM LÀ DO NGƯỜI MỸ GÂY RA

Ngày 2 Tháng 10 Năm 2010

(AP) – Tiến Sĩ Henry Kissinger, từng giữ các chức vụ cố vấn an ninh quốc gia và Ngoại Trưởng Hoa Kỳ dưới thời Tổng Thống Richard Nixon, là nhân vật nòng cốt trong việc chính sách của Washington vào những năm cuối của cuộc chiến Việt Nam, tuyên bố rằng những lỗi lầm trong cuộc chiến ấy là do chính người Mỹ gây ra.

Ông Kissinger đưa ra nhận định này tại hội thảo về chiến lược và lịch sử cận đại của Hoa Kỳ tổ chức hôm thứ Tư 29-9-2010 tại trụ sở Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ ở thủ đô Washington. Theo ông thì người Mỹ muốn thương thuyết hầu chấm dứt cuộc chiến đó, nhưng phía Hà Nội thì nhất định phải đạt chiến thắng. Cộng Sản Việt Nam ấp ủ, tiến hành mục tiêu đó để thống nhất hai miền Nam Bắc từ khi họ đánh đuổi người Pháp ra khỏi Đông Dương vào năm 1954. Trước khi cuộc chiến Việt Nam kết thúc hồi năm 1975, ông Kissinger cũng ca ngợi phía Hà Nội là khôn khéo nên đã thành công trong việc đàm phán với Mỹ. Tuy nhiên qua những lời nhận lỗi cho rằng thất bại hoàn toàn về phía Hoa Kỳ, ông đã làm lu mờ những chiến công mà từ phía đối thủ Bắc Việt, luôn cho đó là một chiến thắng “thần thánh” giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước về một mối.

Dư luận vẫn chưa quên lời phát biểu của ông Kissinger sau ngày 30 tháng tư, 1975, khi nói rằng “thời gian sẽ trả lời ai thắng ai

San Diego, California

Phan Đức Minh

(Mến tặng các chiến hữu, đồng bào, nhất là những người bạn trẻ của tôi)

Chuyển tới: **Nguyễn Thanh Bình**